

Số: /BC-BQLKKT

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO
kết quả công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng
và cải cách tư pháp 9 tháng đầu năm 2021

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định¹, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh (*BQLKKT tỉnh*) báo cáo kết quả công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp 9 tháng đầu năm 2021 tại BQLKKT tỉnh như sau:

I. TÌNH HÌNH AN NINH QUỐC GIA, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI, THAM NHŨNG

1. Tình hình an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội tại khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp (được giao quản lý) trên địa bàn tỉnh:

Từ đầu năm đến nay, BQLKKT tỉnh đã phối hợp với các cấp, ngành chức năng triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác quản lý nhà nước (*QLNN*) tại khu kinh tế, khu công nghiệp (*KKT, KCN*) trên địa bàn tỉnh, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không xảy ra vụ việc phạm pháp hình sự về an ninh quốc gia, vụ việc nổi cộm, bức xúc về khiếu nại, tố cáo.

2. Các vấn đề nổi cộm, bức xúc khác liên quan đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, tham nhũng:

Trong 9 tháng đầu năm 2021 không có vấn đề nổi cộm, bức xúc khác liên quan đến an ninh quốc gia, tham nhũng, khiếu nại, tố cáo. Tuy nhiên tình hình dịch bệnh COVID-19, thiên tai, bão lũ vẫn diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động chung trên địa bàn KKT, KCN, nhất là hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh qua Cửa khẩu quốc tế Bờ Y.

- BQLKKT tỉnh đã chỉ đạo Ban Quản lý Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y chủ động phối hợp với các cấp, ngành chức năng và Ban Quản lý Cửa khẩu Phu Cua (Nước CHDCND Lào) tập trung triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp trong công tác phòng, chống dịch theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, giữ ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Chỉ đạo Công ty Đầu tư Phát triển hạ tầng (thuộc BQLKKT tỉnh) tập trung khắc phục các hậu quả sau thiên tai, bão lũ, đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý; đôn đốc các đơn vị nhà thầu thi công đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án đầu tư trên địa bàn KKT, KCN, phấn đấu hoàn thành Kế hoạch giải ngân năm 2021 theo kế hoạch đề ra.

II. SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA CẤP ỦY ĐẢNG ĐỐI VỚI

¹ Theo Công văn số 815-CV/TU, ngày 23/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc báo cáo công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp; Công văn số 1397-CV/BNCTU, ngày 09/12/2019 của Ban Nội chính Tỉnh ủy về việc xây dựng các báo cáo định kỳ.

CÔNG TÁC NỘI CHÍNH, PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Trong 9 tháng đầu năm 2021 Đảng ủy, lãnh đạo BQLKKT tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các đối tượng thuộc phạm vi quản lý triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được giao, đảm bảo công tác QLNN tại KKT, KCN trên địa bàn tỉnh ngày càng hiệu quả, không để xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí, bất ổn về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí gắn với tăng cường công tác QLNN tại KKT, KCN, CCN trên địa bàn tỉnh.

3. Xây dựng và ban hành Kế hoạch số 09/KH-BQLKKT, ngày 22/01/2021 về triển khai công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021; Kế hoạch số 12/KH-BQLKKT, ngày 25/01/2021 về triển khai công tác tư pháp năm 2021; Kế hoạch số 08/KH-BQLKKT, ngày 21/01/2021 về việc triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021” trong năm 2021; Kế hoạch số 19/KH-BQLKKT, ngày 09/2/2021 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2021..., làm cơ sở chỉ đạo, triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, công tác tư pháp và công tác nội chính tại cơ quan. Đồng thời tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 34/KH-BQLKKT ngày 26/6/2017 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 40-KH/TU ngày 19/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kế Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/02/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Kế hoạch số 25/KH-BQLKKT ngày 20/3/2019 về triển khai thi hành Luật phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch số 81/KH-BQLKKT, ngày 01/12/2020 về việc tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg, ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC NỘI CHÍNH, PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG VÀ CẢI CÁCH TƯ PHÁP

1. Kết quả công tác nội chính:

- Việc tổ chức thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về bảo đảm trật tự an toàn xã hội: BQLKKT tỉnh triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng, Nhà nước về bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong phạm vi nhiệm vụ được giao QLNN tại KKT, KCN trên địa bàn tỉnh, không để xảy ra sự cố mất ổn định, an toàn xã hội.

- Tại Trụ sở của BQLKKT tỉnh và các địa điểm làm việc của đơn vị trực thuộc đều có nhân viên bảo vệ làm việc ngoài giờ hành chính; riêng các dịp nghỉ lễ, tết và đợt dịch COVID-19 đều tăng cường thêm lãnh đạo và công chức, viên chức trực tại Trụ sở cơ quan, các đơn vị trực thuộc, không để xảy ra cháy, nổ, mất tài sản nhà nước, lộ lọt thông tin, tài liệu mật, không để bị động, bất ngờ trong công tác phối hợp với các ngành chức năng trong công tác phòng, chống dịch COVID-19.

2. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng:

2.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN: Đã tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cho công chức, viên chức, lao động của BQLKKT tỉnh các chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN². Hình thức PBGDPL về PCTN: Thường xuyên cập nhật và chuyển tải các văn bản QPPL có liên quan đến công tác PCTN qua hệ thống điện tử văn phòng (*IOffice*), Trang thông tin điện tử cơ quan (*tại địa chỉ: kkt.kontum.gov.vn*) và lồng ghép tại các cuộc họp cơ quan, đoàn thể, đơn vị.

2.2. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng:

- *Công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị:* Đã tổ chức công khai, minh bạch các nội dung theo quy định thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và công khai, minh bạch theo Luật Tiếp cận thông tin; duy trì “*Mục công khai các kết luận thanh tra, kiểm tra*” của các ngành chức năng tại BQLKKT tỉnh, các văn bản xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị trong Mục “*Phổ biến pháp luật*” trên Trang thông tin điện tử cơ quan (*địa chỉ kkt.kontum.gov.vn*).

- *Xây dựng và thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong cơ quan, đơn vị:* BQLKKT tỉnh đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ³ và thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện. Công tác kiểm tra nội bộ về chế độ, định mức, tiêu chuẩn về công tác phí, xăng xe, họp, tiếp khách, mua sắm, sửa chữa tài sản công... được tiến hành định kỳ, đến nay không phát hiện có trường hợp nào vi phạm đến mức phải xử lý

- *Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị:* BQLKKT tỉnh đã cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Điều 20 - Luật Phòng, chống tham nhũng.

- *Thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị:* Theo quy định BQLKKT tỉnh đã xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với các vị trí⁴, đồng thời thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với 06/06 công chức theo quy định.

²Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng lãng phí; Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/5/2012 của Ban Chấp hành Trung ương và Chương trình số 26-CTr/TU ngày 12/02/2007 của Tỉnh ủy (Khóa XIII); Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2007; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2012; Nghị định số 47/2007/NĐ-CP và Nghị định số 59/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định hợp nhất số 03/NĐHN-BNV ngày 14/7/2014 của Bộ Nội vụ quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách; Thông tư số 04/2014/TT-TTCP ngày 18/9/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định về nhận định tình hình tham nhũng và đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng; Công ước Liên hiệp quốc về chống tham nhũng; Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng...

³ Quyết định số 177/QĐ-BQLKKT, ngày 30/12/2020 và Quyết định số 23/QĐ-BQLKKT, ngày 26/01/2021 của BQLKKT tỉnh; Quyết định số 26/QĐ-BQLCK, ngày 24/2/2021 của Ban Quản lý Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y; Quyết định số 12/QĐ-Cty, ngày 02/3/2021 của Công ty Đầu tư PHTT KKT tỉnh.

⁴ Kế hoạch số 18/KH-BQLKKT, ngày 05/2/2021 của BQLKKT tỉnh

- *Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:* BQLKKT tỉnh đã thực hiện việc chi trả lương và các chế độ cho công chức, viên chức, người lao động qua hình thức chuyển khoản; hầu hết các khoản mua sắm tài sản và chi phí hoạt động công vụ đều thanh toán qua hình thức chuyển khoản.

- *Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị:* Có 100% công chức, viên chức của BQLKKT tỉnh (*thuộc đối tượng kê khai*) đã hoàn thành việc kê khai minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định. Đồng thời công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm bằng hình thức niêm yết tại các trụ sở cơ quan, đơn vị. Thời gian niêm yết tối thiểu là 30 ngày liên tục. Thực hiện việc kê khai và nộp thuế thu nhập cá nhân đối với đối tượng thuộc diện chịu thuế tại cơ quan thuế đúng quy định⁵.

- *Nêu cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy và BQLKKT tỉnh trong công tác phòng, chống tham nhũng:*

- + Thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định;
- + gương mẫu, liêm khiết; chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp;
- + Tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của mình nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý tham nhũng⁶;

+ Ban hành Nội quy, Quy chế tiếp công dân tại Trụ sở BQLKKT tỉnh; tiếp nhận, xử lý kịp thời phản ánh, báo cáo, tố cáo, tố giác, tin báo về hành vi tham nhũng, kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định các trường hợp tham nhũng (nếu có);

+ Người đứng đầu cấp ủy và BQLKKT tỉnh luôn luôn chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống tham nhũng. Do đó trong Quý I năm 2021 tại BQLKKT tỉnh không xảy ra trường hợp tham nhũng.

- *Vai trò, trách nhiệm của các đoàn thể và Ban TTND trong phòng chống tham nhũng:* Các đoàn thể trong cơ quan (*Công đoàn, Đoàn thanh niên*) thường xuyên tuyên truyền, giáo dục các thành viên tổ chức mình thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; kiến nghị các biện pháp nhằm phát hiện và PCTN; động viên đoàn viên tham gia tích cực vào việc phát hiện, tố cáo hành vi tham nhũng, cùng với Ban Thanh tra nhân dân giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

- *Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng (qua đơn thư, thông tin tố giác, giám sát, kiểm toán, kiểm tra, thanh tra:* Không.

3. Kết quả cải cách công tác tư pháp:

⁵ Văn bản số 97/BQLKKT-VP, ngày 02/2/2021 về triển khai thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập theo quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; Quyết định số 44/QĐ-BQLKKT, ngày 17/2/2021 và Quyết định số 50/QĐ-BQLKKT, ngày 01/3/2021 về phê duyệt danh sách công chức, viên chức thuộc BQLKKT tỉnh có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 (tổng số 30 người).

⁶ Kế hoạch số 03/KH-BQLKKT, ngày 13/01/2021 về việc tự kiểm tra công tác cải cách hành chính và việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2021 tại BQLKKT tỉnh

- BQLKKT tỉnh xây dựng và triển khai các nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2021 theo quy định⁷; tích cực tham gia góp ý kiến các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật khi được cơ quan chức năng triển khai lấy ý kiến góp ý⁸.

- Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; công tác theo dõi thi hành pháp luật và triển khai thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; công tác bồi thường nhà nước; công tác pháp chế; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp... được triển khai thực hiện có hiệu quả, theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao⁹.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- BQLKKT tỉnh đã chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quy định của Đảng và Nhà nước về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp.

- Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong nội bộ được chú trọng triển khai đồng bộ; công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trong BQLKKT tỉnh luôn luôn gương mẫu chấp hành pháp luật. Trong 9 tháng đầu năm 2021 tại BQLKKT tỉnh không xảy ra trường hợp tham nhũng và khuyết điểm trong công tác phòng, chống tham nhũng.

- An ninh, trật tự trong phạm vi QLNN được giao tại KKT, KCN, CCN trên địa bàn tỉnh và tại Trụ sở cơ quan, nơi làm việc của các đơn vị trực thuộc được đảm bảo ổn định, không để xảy ra sự cố, hạn chế, khuyết điểm.

⁷ Kế hoạch số 12/KH-BQLKKT, ngày 25/01/2021 về việc triển khai công tác tư pháp năm 2021 tại BQLKKT tỉnh.

⁸ Văn bản số 851/BQLKKT-QLĐT, ngày 08/9/2021 về việc tham gia ý kiến dự thảo Báo cáo tổng kết, đánh giá việc thực thi Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015; Văn bản số 812/BQLKKT-KTTH, ngày 30/8/2021 về việc tham gia ý kiến dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Văn bản số 774/BQLKKT-VP, ngày 19/8/2021 về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Thông tư quy định định mức kinh tế-kỹ thuật hoạt động tư vấn xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; Văn bản số 762/BQLKKT-VP, ngày 16/8/2021 về việc tham gia góp ý đối với dự thảo Nghị định quy định cơ sở dữ liệu về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; Văn bản số 639/BQLKKT-KTTH, ngày 19/7/2021 về việc tham gia ý kiến đối với Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 82/2018/NĐ-CP (lần 2); Văn bản số 436/BQLKKT-VP, ngày 28/5/2021 về việc tham gia ý kiến vào Hồ sơ Nghị định quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính; Văn bản số 387/BQLKKT-VP, ngày 19/5/2021 về việc tham gia ý kiến vào dự thảo kế hoạch triển khai thực hiện Thông tư số 07/2020/TT-BTP; Văn bản số 327/BQLKKT-VP, ngày 05/5/2021 về việc tham gia ý kiến đối với đối với dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19/5/2013 và Quyết định số 42/2017/QĐ-TTg ngày 20/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Văn bản số 172/BQLKKT-VP, ngày 10/3/2021 về việc tham gia ý kiến đối với Hồ sơ Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ; Văn bản số 160/BQLKKT-VP, ngày 08/3/2021 về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh; Công văn số 147/BQLKKT-VP, ngày 03/3/2021 về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Kế hoạch triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh; Công văn số 142/BQLKKT-VP, ngày 03/3/2021 về góp ý dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn” năm 2021 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 119/BQLKKT-VP, ngày 18/2/2021 về tham gia ý kiến vào dự thảo Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh; Công văn số 116/BQLKKT-VP, ngày 09/2/2021 về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Văn bản của UBND tỉnh triển khai nội dung đánh giá thi hành pháp luật; Công văn số 71/BQLKKT-VP, ngày 22/01/2021 về tham gia vào dự thảo Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2021 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 05/BQLKKT-VP, ngày 04/01/2021 về tham gia góp ý dự thảo Kế hoạch công tác tư pháp năm 2021 trên địa bàn tỉnh....

⁹ Kế hoạch số 12/KH-BQLKKT, ngày 25/01/2021 về triển khai công tác tư pháp năm 2021; Báo cáo số 149/BC-BQLKKT, ngày 14/6/2021 về kết quả triển khai công tác tư pháp 6 tháng đầu năm 2021 tại BQLKKT.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ IV/2021

1. Triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

2. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các chủ trương, quy định của Đảng, Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng.

3. Đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trong phạm vi lĩnh vực được giao quản lý nhà nước tại KKT, các KCN trên địa bàn tỉnh; quản lý theo thẩm quyền các hoạt động đầu tư, kinh doanh của các doanh nghiệp trong KKT, KCN theo đúng quy định

4. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp về phòng ngừa tham nhũng; chủ trì phối hợp với các ngành chức năng tại cửa khẩu trong việc kiểm soát và giải quyết thủ tục xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu theo đúng quy định, đảm bảo an ninh, trật tự tại khu vực Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y.

5. Chủ động thực hiện tốt công tác bảo vệ tại Trụ sở cơ quan và nơi làm việc của các đơn vị trực thuộc, không để mất tài sản nhà nước, cháy nổ, mất an toàn, lộ lọt thông tin mật. Thực hiện tốt công tác bảo mật, an toàn thông tin qua mạng điện tử.

6. Triển khai thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát theo quy định về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

7. Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch phòng, chống tham nhũng, lãng phí năm 2021; kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2021, kế hoạch triển khai công tác tư pháp năm 2021 tại BQLKKT tỉnh.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp 9 tháng đầu năm 2021 tại BQLKKT tỉnh. BQLKKT tỉnh báo cáo./.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Tỉnh ủy (B/c);
- Lãnh đạo BQLKKT tỉnh;
- Các Phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VP (Đạo).

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Vũ Mạnh Hải

Phụ lục số 3c:**THÔNG KÊ SỐ LIỆU
VỀ CÔNG TÁC NỘI CHÍNH, PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG VÀ CẢI CÁCH TƯ PHÁP**

| TT | NỘI DUNG | ĐV TÍNH | KẾT QUẢ |
|-----------|--|----------------|-----------------|
| A | CÔNG TÁC NỘI CHÍNH | | |
| I | Sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác nội chính | | |
| 1 | Số văn bản của Đảng, Nhà nước về nội chính được quán triệt, triển khai | Văn bản | 15 ^u |
| 2 | Số văn bản ban hành để lãnh đạo chỉ đạo công tác nội chính | Văn bản | 7 ^v |
| 3 | Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc về công tác nội chính | Cuộc | |

^uNghị quyết số 56-NQ/TW của Bộ Chính trị “về chiến lược phát triển ngành cơ yếu Việt Nam đến năm 2030 và định hướng đến năm 2045”; Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tăng cường phối hợp và triển khai đồng bộ các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng”; Chỉ thị số 05-CT/TU, ngày 24/2/2021 của BTV Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng công tác giám sát, phân biện xã hội của MTTQVN và các đoàn thể chính trị-xã hội trên địa bàn tỉnh; Hướng dẫn số 02-HD/BTCTW, ngày 12/4/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về tiêu chí, quy trình rà soát, phát hiện, giáo dục, giúp đỡ, sàng lọc đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng; Kế hoạch số 09-KH/TU, ngày 22-02-2021 của BTV Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 92-KL/TW, ngày 05/01/2020 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XI về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020; Văn bản số 132-CV/TU, ngày 09/2/2021 của BTV Tỉnh ủy về thực hiện Kế hoạch số 30-KH/TU, ngày 21/3/2017 của BTV Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 06-KL/TW, ngày 01/9/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI; Công văn số 124-CV/TU, ngày 29/01/2021 của BTV Tỉnh ủy về tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19; Công văn số 183-CV/BTGTU, ngày 25/01/2021 về tài liệu thông tin nội bộ công tác đối ngoại năm 2020 góp phần nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam; Kế hoạch số 13-KH/TU, ngày 24/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 82-KL/TW; Kế hoạch số 14-KL/TU, ngày 24/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 81-KL/TW, ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030; Văn bản số 296-CV/TU, ngày 19-4-2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hoạt động của các sàn giao dịch quyền chọn nhị phân Gardenbo; Văn bản số 238-CV/TU, ngày 26/7/2021 của BTV Tỉnh ủy về tăng cường công tác phòng, chống dịch COVID-19; Văn bản số 406-CV/ĐUK, ngày 23/8/2021 của Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh về việc quán triệt Nghị quyết số 56-NQ/TW, ngày 05/3/2021 của Bộ Chính trị; Văn bản số 3071/UBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội và phòng, chống dịch bệnh trong dịp lễ Quốc khánh 2/9 trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 264-CV/TU, ngày 01/9/2021 của BTV Tỉnh ủy về việc đảm bảo an ninh, trật tự dịp Lễ Quốc khánh 02-9.

^v Văn bản số 334/BC-BQLKKT, ngày 04/12/2020 về kết quả công tác nội chính, phòng chống tham nhũng và cải cách tư pháp năm 2020; Văn bản số 341/BC-BQLKKT, ngày 08/12/2020 về kết quả thực hiện các nội dung tại các kết luận giao ban công tác nội chính năm 2020; Văn bản số 107-CV/ĐU, ngày 12/01/2020 về phổ biến, quán triệt các Nghị quyết, kết luận của Đảng; Văn bản số 73/BC-BQLKKT, ngày 18/3/2020 về kết quả công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp Quý I năm 2021 tại BQLKT tỉnh; Công văn số 137-CV/ĐU, ngày 06/5/2021 về việc triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026; Thông báo số 59/TB-BQLKKT, ngày 31/8/2021 về việc phân công cán bộ, Tổ công tác 04 tham gia giúp xã kết nghĩa Đăkang, dịp Quốc khánh 2/9/2021; Thông báo số 60/TB-BQLKKT ngày 31/8/2021 về việc phân công cán bộ, công chức, nhân viên trực cơ quan, đơn vị trong dịp Lễ Quốc khánh 2/9/2021.

| | | | |
|------------|--|-----------|--|
| 4 | Số vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội đã được chỉ đạo xử lý | Vụ | |
| II | Công tác bảo đảm an ninh quốc gia | | |
| 5 | Số vụ việc/người xâm phạm an ninh quốc gia đã phát hiện | Vụ/người | |
| 6 | Số vụ án/bị can xâm phạm an ninh quốc gia đã khởi tố, điều tra | Vụ/bị can | |
| 7 | Số vụ án/bị can về an ninh quốc gia đã truy tố | Vụ/bị can | |
| 8 | Số vụ án/bị cáo về an ninh quốc gia đã xét xử | Vụ/bị cáo | |
| 9 | Số vụ/người xâm phạm an ninh quốc gia xử lý bằng hình thức khác | Vụ/người | |
| III | Công tác bảo đảm trật tự an toàn xã hội | | |
| 10 | Số vụ việc/người vi phạm pháp luật bị xử lý hành chính | Vụ/người | |
| 11 | Số vụ án/bị can đã khởi tố hình sự | Vụ/bị can | |
| 12 | Số vụ án/bị can đã truy tố | Vụ/bị can | |
| 13 | Số vụ án/bị cáo đã xét xử | Vụ/bị cáo | |
| 14 | Số cuộc thanh tra đã triển khai | Cuộc | |
| 15 | Số cuộc thanh tra đã kết thúc | Cuộc | |
| 16 | Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo đã thụ lý | Đơn | |
| | Trong đó: số vụ khiếu kiện đông người đã thụ lý | Vụ | |

| | | | |
|----------|---|---------|-----------------|
| 17 | Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo đã giải quyết | Đơn | |
| | Trong đó: số vụ khiếu kiện đông người đã được giải quyết | Vụ | |
| B | CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG | | |
| I | Sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác PCTN | | |
| 18 | Số văn bản của Đảng, Nhà nước về PCTN được quán triệt, triển khai | Văn bản | 15 ^w |
| 19 | Số văn bản ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác PCTN | Văn bản | 9 ^x |
| 20 | Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc công tác PCTN | Cuộc | |

^w Phát biểu, kết luận của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2013-2020; Thông báo số 120-TB/TU, ngày 21/01/2021 về kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại Hội nghị tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020; Thông báo số 173-TB/TU, ngày 22/4/2021 về kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại Hội nghị đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng Quý I/2021; Kế hoạch số 456/KH-UBND, ngày 04/2/2021 về Kế hoạch tổng kết Chiến lược Quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 399/UBND-NC, ngày 01/2/2021 về triển khai nhiệm vụ trọng tâm công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 21/01/2021 về triển khai công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 21/01/2021 về triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021” trên địa bàn tỉnh trong năm 2021; Kế hoạch số 241/KH-UBND, ngày 21/01/2021 về việc triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021” trên địa bàn tỉnh Kon Tum trong năm 2021; Văn bản số 1380/UBND-NC, ngày 04/5/2021 về triển khai công tác phòng, chống tham nhũng Quý I/2021 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 2374/KH-UBND, ngày 12/7/2021 về tổ chức Cuộc thi Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật giỏi về pháp luật phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 2452/KH-UBND, ngày 19/7/2021 về kế hoạch đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020 trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 240-CV/TU ngày 28/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Kết luận số 05-KL/TW ngày 3/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Văn bản số 2703/UBND-NC, ngày 04/8/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Kết luận số 05-KL/TW ngày 3/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Văn bản số 2763/UBND-NC, ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh về triển khai các nhiệm vụ trọng tâm công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng cuối năm 2021; Văn bản số 3726/UBND-NC, ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh về tăng cường chỉ đạo, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh;

^x Kế hoạch số 09/KH-BQLKKT, ngày 22/01/2021 về triển khai công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021; Văn bản số 58/BC-BQLKKT, ngày 10/3/2021 về việc công khai và báo cáo kết quả công khai kết luận, kết quả xử lý các vụ việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và phòng, chống tham nhũng Quý I/2021; Văn bản số 108/BC-BQLKKT, ngày 12/5/2021 về kết quả triển khai công tác phòng chống tham nhũng từ 15/12/2020 đến nay; Văn bản số 150-CV/ĐU, ngày 01/6/2021 về việc tự kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện NQTW3 (khóa X) và Kết luận số 21-KL/TW; Văn bản số 144/BC-BQLKKT, ngày 09/6/2021 về việc công khai và báo cáo kết quả công khai kết luận, kết quả xử lý các vụ việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và phòng, chống tham nhũng Quý II/2021; Văn bản số 152/BC-ĐU, ngày 09/6/2021 kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X), Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25-5-2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí*” gắn với kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Văn bản số 727/BQLKKT-VP, ngày 06/8/2021 về việc đăng ký tham dự Cuộc thi Báo cáo viên, Tuyên truyền viên giỏi về pháp luật phòng, chống tham nhũng năm 2021; Văn bản số 747/BQLKKT-VP, ngày 11/8/2021 về việc báo cáo đánh giá kết quả công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020; Văn bản số 819/BQLKKT-VP, ngày 31/8/2021 về việc hưởng ứng tham gia Cuộc thi tìm hiểu pháp luật phòng chống tham nhũng năm 2021.

| | | | |
|------------|---|-------------|----------------|
| 21 | Số vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp đã được chỉ đạo xử lý | Vụ | |
| II | Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN | | |
| 22 | Số lớp/lượt người được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN | Lớp/người | |
| 23 | Số tài liệu tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN được ban hành | Tài liệu | |
| III | Thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng | | |
| 24 | Số cuộc kiểm tra/số cơ quan, đơn vị được kiểm tra về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động | Cuộc/đơn vị | |
| 25 | Số đơn vị phát hiện có vi phạm về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động | Đơn vị | |
| 26 | Số người đã được chuyển đổi vị trí công tác/số người phải chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng theo quy định của pháp luật | Người | |
| 27 | Số người đã kê khai/số người phải kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật | Người | 30 |
| 28 | Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được công khai | Bản | 30 |
| 29 | Số người được xác minh tài sản, thu nhập | Người | |
| 30 | Số người bị kết luận kê khai tài sản, thu nhập không trung thực | Người | |
| 31 | Số người bị xử lý do vi phạm quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập | Người | |
| 32 | Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được ban hành mới | Văn bản | 3 ^y |
| 33 | Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung | Văn bản | |

^y Quyết định số 177/QĐ-BQLKKT, ngày 30/12/2020 và Quyết định số 23/QĐ-BQLKKT, ngày 26/01/2021 của BQLKKT tỉnh; Quyết định số 26/QĐ-BQLCK, ngày 24/2/2021 của Ban Quản lý Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y; Quyết định số 12/QĐ-Cty, ngày 02/3/2021 của Công ty Đầu tư PTHT KKT tỉnh về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ.

| | | | |
|----------|---|-------------|--|
| 34 | Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được bãi bỏ | Văn bản | |
| 35 | Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ | Cuộc/đơn vị | |
| 36 | Số đơn vị vi phạm quy định pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ | Đơn vị | |
| 37 | Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra về việc thực hiện quy tắc ứng xử | Cuộc/đơn vị | |
| 38 | Số người vi phạm quy tắc ứng xử . | Người | |
| 39 | Số đơn vị vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng | Đơn vị | |
| 40 | Số người vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng | Người | |
| 41 | Số người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao do có xung đột lợi ích | Người | |
| 42 | Số người bị chuyển sang vị trí công tác khác do có xung đột lợi ích trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao | Người | |
| 43 | Số người đứng đầu bị xử lý hình sự do để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách | Người | |
| 44 | Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách | Người | |
| V | Phát hiện, xử lý tham nhũng | | |
| 45 | Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua tự kiểm tra của CO' quan, tổ chức, đơn vị | V ụ/người | |
| 46 | Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua tự kiểm tra của CO' quan, tổ chức, đơn vị chuyển cơ quan điều tra để xử lý | Vụ/người | |

| | | | |
|----------|--|------------|--|
| 47 | Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra của cấp ủy, tổ chức đảng | Vụ/người | |
| 48 | Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra của cấp ủy, tổ chức đảng, chuyên cơ quan điều tra để xử lý | Vụ/người | |
| 49 | Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra | Vụ/người | |
| 50 | Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra, chuyên CO' quan điều tra để xử lý | Vụ/người | |
| 51 | Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo | Vụ/người | |
| 52 | Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, chuyên cơ quan điều tra để xử lý | Vụ/người | |
| 53 | Số vụ việc/người tham nhũng bị xử lý hành chính | Vụ/người | |
| 54 | Số vụ án/bị can đã khởi tố về các tội danh tham nhũng | Vụ/bị can | |
| 55 | Số vụ án/bị can đã truy tố về các tội danh tham nhũng | Vụ/bị can | |
| 56 | Số vụ án/bị cáo đã xét xử về các tội danh tham nhũng | Vụ/bị cáo | |
| 57 | Tài sản bị thiệt hại do hành vi tham nhũng | Triệu đồng | |
| 58 | Tài sản tham nhũng được thu hồi | Triệu đồng | |
| 59 | Số người tố cáo tham nhũng được khen thưởng | Người | |
| C | CÔNG TÁC CẢI CÁCH TƯ PHÁP | | |

I | Sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác CCTP

| | | | |
|------------|---|----------|--|
| 60 | Số văn bản của Đảng, Nhà nước về CCTP được quán triệt, triển khai | Văn bản | |
| 61 | Số văn bản ban hành để chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác CCTP | Văn bản | |
| 62 | Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc về công tác CCTP | Cuộc | |
| 63 | Số cuộc họp của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp trong kỳ báo cáo | Cuộc | |
| II | Tham gia xây dựng, hoàn thiện pháp luật liên quan hoạt động tư pháp | | |
| 64 | Số hội nghị, hội thảo được tổ chức/lượt người tham gia góp ý đối với các dự án luật | HN/người | |
| 65 | Số văn bản tham gia góp ý của địa phương đối với các dự án luật | Văn bản | |
| III | Tổ chức, hoạt động của các cơ quan tư pháp và đội ngũ cán bộ tư pháp | | |
| 66 | Tổng số biên chế của cơ quan điều tra, trong đó: | Người | |
| | - Điều tra viên cao cấp | Người | |
| | - Điều tra viên Trung cấp | Người | |
| | - Điều tra viên sơ cấp | Người | |
| | - Cán bộ điều tra | Người | |
| 67 | Tổng số biên chế của Viện kiểm sát, trong đó: | Người | |
| | - Kiểm sát viên cao cấp | Người. | |
| | - Kiểm sát viên trung cấp | Người | |

| | | | |
|----|--|-------|--|
| | - Kiểm sát viên sơ cấp | Người | |
| | - Kiểm tra viên | Người | |
| | - Chuyên viên | Người | |
| 68 | Tổng số biên chế của Tòa án, trong đó: | Người | |
| | - Thẩm phán cao cấp | Người | |
| | - Thẩm phán trung cấp | Người | |
| | - Thẩm phán sơ cấp | Người | |
| | - Thư ký Tòa án | Người | |
| | - Thẩm tra viên | Người | |
| | - Chuyên viên | Người | |
| 69 | Số phiên tòa được xét xử theo tinh thần cải cách tư pháp | Phiên | |
| 70 | Tổng số biên chế làm công tác thi hành án hình sự | Người | |
| 71 | Tổng số biên chế làm công tác thi hành án dân sự, gồm: | Người | |
| | - Chấp hành viên cao cấp | Người | |
| | - Chấp hành viên trung cấp | Người | |
| | - Chấp hành viên sơ cấp | Người | |
| | - Cán bộ của Cơ quan thi hành án | Người | |

| | | | |
|-----------|--|-----------|--|
| IV | Tổ chức, hoạt động của các chế định hỗ trợ tư pháp | | |
| 72 | Số tổ chức hành nghề luật sư (Văn phòng Luật sư, Công ty luật, Chi nhánh...) | Tổ chức | |
| 73 | Tổng số luật sư | Luật sư | |
| 74 | Số vụ án hình sự có luật sư tham gia/số vụ án hình sự Tòa án đã xét xử | Vụ | |
| 75 | Tổng số người được trợ giúp pháp lý | Người | |
| 76 | Số tổ chức hành nghề Công chứng | Tổ chức | |
| 77 | Tổng số Công chứng viên | Người | |
| 78 | Tổng số giám định viên tư pháp | Người | |
| 79 | Tổng số người giám định tư pháp theo vụ việc | Người | |
| 80 | Số Văn phòng Thừa phát lại | Văn phòng | |
| 81 | Tổng số Thừa phát lại | Người | |
| 82 | Số tổ chức Đấu giá tài sản | Tổ chức | |
| 83 | Tổng số Đấu giá viên | Người | |
| 84 | Số tổ chức hành nghề quản lý, thanh lý tài sản | Tổ chức | |
| 85 | Tổng số Quản tài viên | Người | |
| V | Công tác giám sát của cơ quan dân cử | | |
| 86 | Số cuộc giám sát của Hội đồng nhân dân trong hoạt động tư pháp | Cuộc | |